

Số: 529/QĐ-HVTTNVN

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 10/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam thành cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-HVTTNVN ngày 01/10/2021 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

Xét đề nghị của phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo đại học ngành Công tác Thanh thiếu niên, mã số: 7760102 (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ khoá tuyển sinh năm học 2023 - 2024.

Điều 3. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Khoa Công tác Thanh thiếu niên và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu: TC-HC, Khoa CTTTN.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG TÁC THANH THIẾU NIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 529/QĐ-HVTTNVN, ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam)

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Cử nhân Công tác Thanh thiếu niên
 - + Tên tiếng Anh: Youth Work
 - + Mã số ngành đào tạo: 7760102
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Thời gian đào tạo chuẩn toàn khoá: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo đội ngũ cử nhân có trình độ chuyên môn bậc đại học về chuyên ngành Công tác thanh thiếu niên có khả năng thực hiện công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động thanh thiếu niên chuyên nghiệp ở các cấp, các ngành trong lĩnh vực xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác Đoàn phong trào thanh thiếu niên và xã hội; đồng thời có thể tự học để nâng cao trình độ hoặc tiếp tục được đào tạo ở trình độ sau đại học.

2.2. Các mục tiêu cụ thể:

PO1: Cung cấp cho người học kiến thức chung về khoa học xã hội và nhân văn, bản chất của công tác thanh thiếu niên, vai trò của công tác thanh thiếu niên trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

PO2: Giúp sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm vững những kiến thức lý luận cơ về thanh niên, công tác thanh niên, các tổ chức thanh niên; có đạo đức tác phong của người cán bộ cách mạng, ý thức kỷ luật tốt, tinh thần trách nhiệm cao, say

mê nghề nghiệp và có mối quan hệ chặt chẽ gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân.

PO3: Đảm bảo sinh viên có tri thức vững vàng về các phương pháp tập hợp, đoàn kết thanh thiếu niên và biết cách tận dụng các phương pháp này trong quá trình làm công tác thanh thiếu niên.

PO4: Kỹ năng thiết kế và tổ chức chức sự kiện, các hoạt động để tập hợp, đoàn kết và giáo dục thanh thiếu nhi; tham mưu, phối hợp tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên.

PO5: Kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin; thực hiện các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng; sử dụng các phần mềm để phân tích số liệu thống kê; ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

PO6: Năng lực lãnh đạo, quản lý, định hướng trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Công tác Thanh thiếu niên; thể hiện tinh thần khởi nghiệp hoặc học tập nâng suất đời.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

PLO1: Áp dụng được hệ thống kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước để học tập, nghiên cứu và làm việc suốt đời.

PLO2: Áp dụng được các quan điểm lý luận về công tác thanh thiếu niên; xác định điều kiện ra đời, các phong trào và truyền thống của tổ chức Đoàn, Hội, Đội. Các vấn đề trong lý luận và thực tiễn xây dựng tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên.

PLO3: Vận dụng được các phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi trong các hoạt động nghề nghiệp. Xác định được nội dung, hình thức và nguyên tắc trong quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu nhi.

PLO4: Áp dụng các phương pháp nắm bắt và định hướng dư luận xã hội trong thanh niên, các phương pháp công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng xây dựng mô hình phát triển phong trào thanh thiếu nhi. Đồng thời xây dựng được hệ thống thu thập và phân tích thông tin chuyên nghiệp.

PLO5: Phân tích và vận dụng phù hợp, sáng tạo các phương pháp giáo dục, đoàn kết tập hợp thanh niên, kiểm tra, giám sát trong tổ chức nghề nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

PLO6: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động thanh thiếu niên.

PLO7: Kỹ năng thu thập, phân tích, xử lý thông tin; thực hiện các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng; sử dụng các phần mềm để phân tích số liệu thống kê; ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn công tác Đoàn và phong trào

thanh thiếu nhi.

PLO8: Kỹ năng lãnh đạo quản lý; kỹ năng tham mưu, phối hợp tổ chức các hoạt động thanh thiếu niên.

PLO9: Kỹ năng thiết kế và tổ chức chức sự kiện, các hoạt động để tập hợp, đoàn kết và giáo dục thanh thiếu nhi.

PLO10: Kỹ năng kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả khi thực hiện các hoạt động, kế hoạch xây dựng mô hình và phát triển phong trào thanh niên..

3.3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm (TC)

PLO11: Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.

PLO12: Năng lực lãnh đạo, quản lý, định hướng trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Công tác Thanh thiếu niên; thể hiện tinh thần khởi nghiệp hoặc học tập nâng suất đời.

PLO13: Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, thích nghi với các môi trường công việc khác nhau.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ, tin học

NN: Có khả năng sử dụng ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 20/02/2014).

IT: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (gồm đủ 6 mô đun cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014).

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Công tác Thanh thiếu niên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc ở các cơ quan, tổ chức sau đây:

- Làm việc trong các cơ quan của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh từ trung ương đến địa phương.
- Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu niên.
- Làm cán bộ Đoàn chuyên trách tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, tư nhân.
- Làm việc tại các thiết chế văn hóa của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giáo viên làm công tác Tổng phụ trách tại các trường phổ thông.
- Làm công tác nghiên cứu và giảng dạy tại các trường đại học, trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; các trường, trung tâm huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội.
- Cán bộ làm công tác tư vấn các vấn đề về thanh thiếu niên, tổ chức sự kiện, truyền thông tại các cơ quan, doanh nghiệp...
- Học tập nghiên cứu ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ trong và ngoài nước cùng

ngành hoặc ngành gần đáp ứng được nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

5. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

5.1 Ma trận đóng góp của chuẩn đầu ra vào mục tiêu chương trình đào tạo

STT	Mã CĐR	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
1	PLO1	3	3	2	2	0	0
2	PLO2	3	3	2	2	0	0
3	PLO3	0	0	3	3	2	2
4	PLO4	0	0	3	3	3	2
5	PLO5	0	0	3	3	3	3
6	PLO6	0	0	2	3	3	2
7	PLO7	0	0	2	2	3	3
8	PLO8	0	0	2	3	3	3
9	PLO9	0	0	2	3	3	3
10	PLO10	0	0	2	2	3	3
11	PLO11	0	2	2	3	3	3
12	PLO12	2	2	3	3	3	3
13	PLO13	2	2	2	3	3	3
14	NN	0	0	0	0	2	2
15	IT	0	0	0	0	2	2

Ghi chú: 0: không có đóng góp; 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao

5.2. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

Bộ CDR HP	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
Triết học Mác-Lênin	V	V	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Kinh tế chính trị Mác-Lênin	V	V	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Chủ nghĩa xã hội khoa học	V	V	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	V	V	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Tư tưởng Hồ Chí Minh	V	V	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Tâm lý học đại cương	-	V	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Xã hội học đại cương	-	V	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Phương pháp nghiên cứu khoa học	-	V	-	-	-	-	-	V	-	-	C	-	C
Khoa học quản lý	-	V	-	-	-	-	V	-	-	-	C	C	C
Thống kê trong khoa học xã hội	-	-	-	-	-	-	-	V	-	-	C	-	C
Khởi nghiệp trong thanh niên	-	C	-	-	-	-	-	-	-	-	C	C	C

Bộ CDR HP	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
Pháp luật đại cương	V	C	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị	V	C	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Tin học đại cương	-	-	-	-	-	-	-	-	V	-	C	-	C
Tiếng Anh 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Tiếng Anh 2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Cơ sở văn hoá Việt Nam	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Tâm lý học phát triển	-	V	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Các vấn đề xã hội của thanh niên	-	-	C	-	-	-	-	-	-	-	C	V	C
Lý luận chung về công tác thanh thiếu niên	-	-	C	-	-	-	-	-	-	-	C	V	C
Quản lý nhà nước về công tác thanh thiếu niên	V	V	C	C	-	-	-	-	-	-	C	C	C
Lịch sử Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi	V	V	C	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Kỹ năng truyền thông	-	-	-	-	V	-	-	-	-	-	C	C	C

Bộ CDR HP	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	-	-	C	-	C	-	-	-	-	-	C	V	C
Xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh	-	-	C	-	C	-	-	-	-	-	C	V	C
Xây dựng các tổ chức thanh niên	-	-	C	-	C	-	-	-	-	-	C	V	C
Giáo dục kỹ năng sống cho thanh thiếu nhi	-	-	C	C		-	-	-	-	-	C	C	C
Phương pháp nắm bắt, định hướng dư luận xã hội thanh niên	-	-	C	-	C	-	-	-	-	-	C	C	C
Âm nhạc đại cương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	V	C	V	C
Múa hát tập thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-	V	C	V	C
Phương pháp công tác Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	-	-	C	-	C	V	-	-	C	-	C		C
Công tác giáo dục của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	-	-	C	-	C	V	-	-	-	-	C	C	C
Phương pháp công tác Hội	-	-	C		C	V	-	-	-	-	C	C	C
Phương pháp công tác thiếu	-	-	C		C	-	-	-	C	-	C	C	C

Bộ CDR HP	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
nhi													
Nghị thức Đội TNTP Hồ Chí Minh	-	-	C		C	-	-	-	-	-	C	C	C
Kỹ năng tổ chức các hoạt động thanh niên	-	-	C	-	-	-	C	-	C	V	C	C	C
Kỹ năng tổ chức các hoạt động thiếu nhi	-	-	C	-	-	-	C	-	C	V	C	C	C
Kỹ năng thuyết trình	-	-	-	-	C	C	-	-	-	-	C	C	C
Tổ chức sự kiện	-	-	-	-	-	-	-	-	C	V	C	C	C
Tiếng Anh 3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	C	-	C
Thực tập công tác thanh niên	-	-	C	C	C	V	V	V	C	V	C	C	C
Thực tập công tác thiếu nhi	-	-	C	C	C		V	V	C	V	C	C	C
Chính sách, pháp luật về thanh thiếu nhi	V	C	C	-	-	-	-	-	-	-	C	V	C
Vũ quốc tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-	v	C	-	C

Bộ CDR HP	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
Phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh	-	-	C	V	C	-	-	-	-	-	C	C	C
Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên	-	V	C	-	-	-	-	-	-	-	C	C	C
Hợp tác quốc tế về công tác thanh niên	-	-	C	-	-	-	-	-	-	-	C	C	C
Thực tập tốt nghiệp	-	-	C	C	C	-	-	V	C	V	C	C	C

6. Kế hoạch và cam kết thực hiện Chuẩn đầu ra

6.1. Kế hoạch thực hiện để đạt chuẩn đầu ra:

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

- Tổ chức xây dựng chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.

- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

6.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam./.



GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Hải Đăng